

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **217/2019/DS-PT**

Ngày: 30/7/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Hoàng Khải**

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Kim Em**

Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Liễu Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 07 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2019/QĐ-PT ngày 08/07/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Văn H**, sinh năm 1954; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp M, xã T, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn D (Nguyễn Văn Q)**, sinh năm 1963; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp M, xã T, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp M, xã T, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn **Nguyễn Văn D (Nguyễn Văn Q)**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ 9, ấp M, xã T, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

** Nguyên đơn ông **Trần Văn H** trình bày:*

Ngày 18/4/2017, ông Nguyễn Văn D (Nguyễn Văn Q) có đến vay của ông số tiền 76.700.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/ tháng, giao hẹn sau 01 tháng sẽ trả. Khi vay ông có lập biên nhận, ông D có ký và ghi họ tên vào biên nhận. Đến hạn ông D không thực hiện trả nợ, ông đến đòi thì ông D hèn lẩn lưa.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông D phải trả số tiền 76.700.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1%/ tháng kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu ông D trả 2.000.000 đồng chi phí giám định chữ viết và chữ ký. Ông xác định ông D không còn nợ tiền phân bón của ông.

** Bị đơn ông **Nguyễn Văn D** trình bày:*

Ông có tên thường gọi ở nhà là Nguyễn Văn Q. Ông nhiều lần mua phân bón tại cửa hàng do ông Trần Văn H làm chủ và có trả tiền đủ. Lần mua sau cùng, ông có nợ ông H số tiền 55.106.000 đồng, sau đó ông nhờ con trai là Nguyễn Minh T đem 28.000.000 đồng trả cho ông Hiệp, chỉ còn nợ lại ông H 27.106.000 đồng. Ông xác định không vay tiền của ông H nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông H. Ông đồng ý trả 27.106.000 đồng tiền mua phân bón, xin trả dần và đồng ý trả 2.000.000 đồng chi phí giám định chữ viết và chữ ký.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Minh T** trình bày:*

Anh là con của ông Nguyễn Văn D. Ông D có nợ tiền mua phân bón tại cửa hàng của ông H. Ông D nhờ anh đem 28.000.000 đồng tới trả cho ông H, ông H nhận nhưng không lập giấy tờ gì. Do thời gian đã lâu nên anh không nhớ rõ ngày tháng trả tiền. Anh xác định ông D không có vay tiền của ông H và anh không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:**

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn H.

Buộc bị đơn Nguyễn Văn D trả cho nguyên đơn Trần Văn H số tiền 95.108.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn D hoàn trả lại 2.000.000 đồng chi phí giám định khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

* Ngày 02/5/2019, bị đơn Nguyễn Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng ông D chỉ đồng ý trả số tiền 27.106.000 đồng tiền mua phân bón.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đồng ý trả lại cho ông H 2.000.000 đồng chi phí giám định như án sơ thẩm đã xử. Nguyên đơn Trần Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án đều tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự cũng thực hiện quyền nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng với luật định.

Về quan điểm giải quyết vụ án kiểm sát viên nhận định án sơ thẩm xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền vốn vay và tính lãi suất tổng cộng 95.108.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm thì ông D có trả cho ông H 5.000.000 đồng tiền nợ. Ông H cũng thừa nhận vào ngày 02/5/2019 ông D có trả cho ông 5.000.000 đồng, ông đồng ý trừ vào phần nợ còn lại buộc ông D trả 90.108.000 đồng nợ và 2.000.000 đồng chi phí giám định. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D, sửa 01 phần quyết định sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn D thực hiện việc kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng các quy định tại Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được tiến hành xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ vay và tính lãi nên tòa sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là đúng tính chất của vụ án, thuộc phạm vi xem xét giải quyết theo quy định tại các Điều 11, 280, 351, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn Trần Văn H khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn D trả 76.700.000 đồng theo biên nhận vay tiền do ông D ký tên ngày 18/4/2017 và yêu cầu tính lãi suất 1%/ tháng từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm và 2.000.000 đồng chi phí giám định chữ viết, chữ ký của ông D.

Bị đơn Nguyễn Văn D không thừa nhận có vay tiền của ông H mà chỉ thừa nhận có nợ tiền mua phân bón của ông H là 55.106.000 đồng nhưng ông

đã trả cho ông H 28.000.000 đồng còn nợ lại 27.106.000 đồng ông D đồng ý trả cho ông H 27.106.000 đồng tiền mua phân và 2.000.000 đồng tiền chi phí giám định. Nhưng ông H khẳng định ông D chỉ nợ tiền vay, không còn nợ tiền mua phân bón như ông D trình bày.

[4] Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc ông D trả cho ông H 76.700.000 đồng tiền nợ và 18.408.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 95.108.000 đồng. Ghi nhận ông D tự nguyện hoàn trả 2.000.000 đồng chi phí giám định cho ông H. Ông D kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa án chỉ đồng ý trả 27.106.000 đồng tiền mua phân cho ông H.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của ông D không có căn cứ chấp nhận được. Bởi lẽ, ông H kiện đòi ông D trả nợ theo biên nhận ngày 18/4/2017 do ông D viết ký tên. Mặc dù ông D không thừa nhận chữ viết và ký tên trong biên nhận nợ là của ông, nhưng theo kết luận giám định số 144/KTHS-Đ3 ngày 18/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang xác định chữ viết, chữ ký Nguyễn Văn Q là do một người viết ra mà chữ viết, chữ ký Nguyễn Văn Q là của ông trùng khớp mẫu trưng cầu giám định nên Tòa sơ thẩm buộc ông trả nợ cho ông H theo biên nhận ngày 18/4/2017 là có căn cứ. Do biên nhận nợ ghi nợ vay lãi suất 3%/ tháng, nhưng tại Tòa sơ thẩm ông H yêu cầu tính lãi suất 1%/ tháng nên Tòa sơ thẩm tính lãi từ ngày vay đến ngày xét xử (18/4/2017 – 18/4/2019) là 24 tháng $\times$ 76.700.000 đồng $\times$ 1% thành tiền 18.408.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở phù hợp với Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đã quy định. Về chi phí giám định ông D tự nguyện hoàn trả cho ông H được Tòa ghi nhận là phù hợp với Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Tòa phúc thẩm ông D không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ mới. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông D trình bày sau ngày xét xử sơ thẩm ông có trả cho ông H được 5.000.000 đồng và ông H có làm biên nhận nhận tiền do ông trả vào ngày 02/5/2019 ông yêu cầu khấu trừ vào số tiền nợ ông phải trả cho ông H (ông D có nộp biên nhận tiền của ông H vào hồ sơ).

Ông Trần Văn H thừa nhận vào ngày 02/5/2019 ông D có trả cho ông 5.000.000 đồng tiền nợ theo bản án sơ thẩm đã xử. Ông đồng ý khấu trừ vào tiền vốn theo bản án sơ thẩm, phần còn lại yêu cầu ông D phải trả vốn và lãi là 90.108.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền chi phí giám định. Xét thấy đây là tình tiết mới phát sinh sau phiên tòa sơ thẩm được hai bên đương sự thống nhất nên ghi nhận, sửa một phần quyết định án sơ thẩm về phần nghĩa vụ của ông D trả nợ cho ông H là 71.700.000 đồng tiền vốn và 18.408.000 đồng tiền lãi tổng cộng 90.108.000 đồng. Các phần còn lại của án sơ thẩm vẫn giữ nguyên.

[6] Về án phí: Ông D phải chịu án phí dân sự sơ phúc thẩm theo Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 270, Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn D (Quắm) sửa một phần quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 148 và khoản 2 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 11, Điều 280, Điều 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn D (Nguyễn Văn Q) trả cho ông Trần Văn H 71.700.000 đồng tiền vốn và 18.408.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 90.108.000 đồng (chín mươi triệu một trăm lẻ tám ngàn đồng).

2/ Ghi nhận ông Nguyễn Văn D (Q) tự nguyện hoàn trả 2.000.000 đồng tiền chi phí giám định cho ông Trần Văn H.

Kể từ ngày ông Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn D chậm thi hành án thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3/ Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn D phải chịu 4.605.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng 4.905.400 đồng (Bốn triệu chín trăm lẻ năm ngàn bốn trăm đồng).

- Trả lại cho ông Trần Văn H 1.140.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu số 09452 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu số 10178 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện CB;
- CC THADS huyện CB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Hoàng Khải